

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày: 15- 11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Trang - Nguyên Phó Chủ tịch Hội phụ nữ huyện.
2. Ông Lê Thành Tam- Nguyên Phó giám đốc Trung tâm Y tế huyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần An Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2004, tại xã APT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: ấp PA, xã APT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1976 và bà Lê Hồng T2, sinh năm 1973; vợ, con: chưa; anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 03/5/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Mộng N, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2008. Địa chỉ: ấp CT, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- có đơn xin vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Bá T3, sinh năm 1983.
2. Lê Thị Bé T4, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp CT, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện theo uỷ quyền của Lê Thị Bé Thơ*: Ông Nguyễn Bá T3- có đơn yêu cầu giải quyết và xin vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Phan Thanh T5, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long- có đơn xin vắng mặt và có bài phát biểu quan điểm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Lê Hồng T2, sinh năm 1973. ấp PA, xã APT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp- có mặt.

2. Ông Võ Quốc C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, bị cáo Nguyễn Quốc D và bị hại Nguyễn Mộng N quen biết nhau và nảy sinh tình cảm yêu thương. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 30/4/2023, bị hại nhắn tin Facebook kêu bị cáo xuống nhà bị hại, chở bị hại đi uống cà phê. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 52U8- 1839 đến nhà bị hại, chở bị hại đến gần cầu Ông Me Lớn. Do sợ Công an bắt, nên bị cáo chở bị hại quay lại nhà bị hại. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 01/5/2023, bị cáo và bị hại quan hệ tình dục với nhau một lần tại giường ngủ của bị hại. Sau đó khoảng 30 phút, bị cáo tiếp tục quan hệ tình dục với bị hại một lần nữa. Đến khoảng 02 giờ sáng cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà bị cáo.

Đến khoảng 21 giờ ngày 02/5/2023, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 52U8- 1839 đến nhà bị hại. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, bị cáo và bị hại tiếp tục quan hệ tình dục 02 lần tại giường ngủ của bị hại. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày cha ruột bị hại là ông Nguyễn Bá T3 và bà Lê Thị Bé T4, mở cửa phòng ngủ của bị hại, phát hiện bị cáo và bị hại đang nằm ngủ, không mặc quần áo, nên trình báo Công an xã MP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Sự việc được lập biên bản bắt bị cáo và thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 52U8-1839.

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS số IMEI 357238094789851 số IMEI 2: 357238094911893.

Khám xét nhiệm trường và trong quá trình điều tra thu giữ dấu vết, mẫu, tài liệu và đồ vật như sau:

- 01 (một) mảnh vải có dính dấu vết tinh dịch trên nệm trong phòng tại nhà Nguyễn Bá T3.

- 10 (mười) sợi tóc của bị cáo Nguyễn Quốc D.
- 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu đen, trước ngực có dòng chữ Louis VulHon!, màu xanh xung quanh áo có hình LV, hình hoa văn khác.
- 01 (một) chiếc quần jean dài, màu xám đen, kiểu quần rách hai bên ống phía trước, gần dây kéo có chữ DSQARED 2, màu trắng.
- 01 (một) áo ngắn tay bằng vải trắng- xanh và 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu xanh, trên áo quần có hoa văn 2 chữ G.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 150/KLTDTE-TTPY ngày 12/5/2023 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long đã kết luận màng trinh của bị hại có nhiều điểm rách cũ ở các vị trí 1 giờ, 5 giờ, 8 giờ.

Tại bản kết luận giám định số 3410/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai dấu vết trên nệm tại hiện trường là tinh dịch, tinh trùng người. Phân tích ADN từ hai dấu vết này được cùng một kiểu gen nam giới và trùng với kiểu gen của Nguyễn Quốc D.

Ngày 12/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Cáo trạng số: 69/CT- VKSMT ngày 27/9//2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc D về tội. Đề nghị tuyên bố Nguyễn Quốc D phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 590, Điều 592, đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm cho bị hại 15.000.000 đồng

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ đang vật chứng thu giữ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với Cáo

trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự”. Đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc D thừa nhận hành vi quan hệ tình dục với bị hại đúng như Cáo trạng số 69/CT-VKS MT ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố. Hành vi quan hệ tình dục của bị cáo với bị hại được thực hiện tại CT, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết quả giám định pháp y về tình dục, Kết quả giám định pháp y ADN, lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Do quen biết nhau trên mạng xã hội, nên bị cáo và bị hại nảy sinh tình cảm yêu thương. Vào ngày 01/5/2023, bị cáo và bị hại tự nguyện quan hệ tình dục với nhau tại giường ngủ của bị hại 02 lần. Ngày 03/5/2023 bị cáo và bị hại tiếp tục tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần. Tại thời điểm ngày 01/5/2023, bị cáo là người đủ 18 tuổi, đủ năng lực hành vi hình sự; bị hại mới được 14 tuổi, 07 tháng 07 ngày. Bị cáo đã lợi dụng sự phát triển chưa hoàn chỉnh về tâm, sinh lý của bị hại, đã cố ý trực tiếp xâm hại đến tình dục của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Nên đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Chúng ta biết sự phát triển bình thường của trẻ em về tâm sinh lý luôn được pháp luật bảo vệ. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại tình dục trẻ em và được cụ thể trong Luật bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Bộ luật hình sự. Đây là nền tảng để trẻ em phát triển toàn diện sức lực và trí lực giúp ích cho gia đình và xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, lối sống văn minh. Bị cáo là người đã trưởng thành, lợi dụng sự phát triển chưa hoàn chỉnh về tâm sinh lý của bị hại, đã xâm hại đến sức khoẻ, danh dự của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội và trái pháp luật hình sự, xâm hại đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ đó là tình dục, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em. Ngoài ra, hành vi của bị cáo vi phạm luật hôn nhân và gia đình, luật bảo vệ bà mẹ và trẻ em; ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục; ảnh hưởng đến phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư; gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, góp phần giữ gìn trật tự trị an và góp phần xây dựng đời sống văn hoá trên địa bàn.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

1. Tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên toà, cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho bị hại 20.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình và được mẹ ruột bị cáo là bà Lê Hồng T2 bồi thường 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận.

Bà Lê Hồng T2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả 5.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, nên không xét.

[5]. Tang vật, vật chứng:

5.1. 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 52U8-1839. Đây là tài sản hợp pháp của ông Võ Quốc C, không liên quan đến việc bị cáo thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra đã hoàn trả cho ông Võ Quốc C là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Ông Võ Quốc C không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét.

5.2. 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS số IMEI 357238094789851 số IMEI 2:357238094911893. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc bị cáo thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra đã hoàn trả cho bị cáo là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

5.3. 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu đen, trước ngực có dòng chữ Louis VulHon!, màu xanh xung quanh áo có hình LV, hình hoa văn khác; 01

(một) chiếc quần jean dài, màu xám đen, kiểu quần rách hai bên ống phía trước, gần dây kéo có chữ DSQARED 2, màu trắng; 01 (một) áo ngắn tay bằng vải trắng- xanh và 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu xanh, trên áo quần có hoa văn 2 chữ G. Đây là tài sản của bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại; tài sản không có giá trị, nên tịch thu tiêu huỷ là đúng quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là đúng pháp luật.

[8]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[9]. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1. Trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Quốc D bị tạm giữ là ngày 03 tháng 5 năm 2023.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 590 và Điều 592 của Bộ Luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Mộng N 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ chịu lãi chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng theo biên

bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 03/10/2023, gồm:

- Một áo thu ngắn tay, màu đen, trước ngực áo có dòng chữ Louis VulHon! Màu xanh, xung quanh áo có hình LV, hình hoa văn khác.

- Một chiếc quần jean dài, màu xám đen, kiểu quần rách hai đầu ống phía trước, gần dây có dòng chữ DSQARED 2 màu trắng.

- Một cái áo ngắn tay, bằng vải trắng- xanh và có một cái quần ngắn bằng vải màu xanh, trên áo và quần có hoa văn 2 chữ G.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc D nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D nộp 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Tuyên án có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã APT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng HS Công an tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh